

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 05 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đức;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Lê Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (theo bản án số 390/2016/HSST ngày 29/12/2016). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/9/2018, có mặt.

2. Lương Văn N, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Y, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Bùi Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (theo bản án số

251/2017/HSST ngày 11/8/2017). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/9/2018, có mặt.

Bị hại: Ông Trương Hoàng H, sinh năm 1985; nơi cư trú: 90/7 kP1, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Y, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Cù Thành N, vắng mặt.
- Ông Phan Văn H, vắng mặt.
- Ông Nguyễn Trí T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/9/2018, Trần Văn H đi xe khách từ huyện Xuyên Mộc, tỉnh Đồng Nai đến nhà chị gái tại địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương chơi. Sau đó, H được Lương Văn N gọi điện thoại rủ đi ăn sáng. Khi ăn sáng, H và Nam bàn bạc với nhau tìm tài sản là xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, sau khi ăn xong, N đã điều khiển xe mô tô biển số 37E1-537.05 chở Hường chạy đến khu dân cư V2, phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì cả hai phát hiện phía trước nhà xưởng sản xuất gỗ, địa chỉ Lô 15L3, khu dân cư V, phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha –Exciter 150 màu xanh - bạc - đen, biển số 59X-039.54 của ông Trương Hoàng H làm chủ sở hữu nhưng không có người trông coi. N dừng xe cách chiếc xe Yamaha –Exciter 150 khoảng 10 m để cảnh giới. H đi bộ lại gần chiếc xe và phát hiện xe có khóa cổ, H dùng chân đạp mạnh vào tay cầm xe để mở khóa cổ. Sau đó H sử dụng 01 sợi dây bằng kim loại bẻ cong hình chữ U và đút vào mở ổ khóa điện, khởi động chiếc xe điều khiển bỏ chạy thì bị ông Phan Văn H phát hiện tri hô cùng quần chúng bắt giữ H, N và tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển số 37E1-537.05; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc đen, biển số 59X3-039.54, 01 thanh kim loại dài 10cm (có 01 đầu mài nhọn, đẹp); 01 sợi dây bằng kim loại dài 04 cm.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định chiếc xe Yamaha Exciter 150 màu xanh - bạc - đen biển số 59X3-039.54 trị giá 41.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-TA ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn H và Lương Văn N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề như sau: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H và bị cáo Lương Văn N mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter 150 màu xanh –bạc- đen quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của người bị hại Trương Hoàng H nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông H và ông H không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 37E1-537.05, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Duy Đ đứng tên sở hữu. Ông Đ cho bị cáo N mượn và không biết N sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra trả chiếc xe trên cho ông Đ, ông Đ không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- 01 thanh kim loại dài 10 cm, một đầu mài nhọn, đẹp; 01 sợi dây kim loại dài 04 cm, uốn cong hình chữ U bị cáo H và N sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn H và Lương Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 30/9/2018, tại địa chỉ Lô 15L3, khu dân cư V, phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bị cáo Lương Văn N đã có hành vi đứng cạnh giới để bị cáo để Trần Văn H thực hiện hành vi dùng chân đạp mạnh vào tay cầm xe để mở khóa cổ, sử dụng 01 sợi dây bằng kim loại bẻ cong hình chữ U và đút vào mở ổ khóa điện chiếm đoạt chiếc xe Yamaha –Exciter 150 màu xanh - bạc - đen, biển số 59X-039.54 trị giá 41.000.000 đồng của ông Trương Hoàng H thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười biếng lao động nhưng muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện, các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp và có nhân thân xấu. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người đề xuất việc phạm tội và cảnh giới để bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H khi được rủ rê thì hưởng ứng tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H và N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H và N là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter 150 màu xanh –bạc- đen là tài sản hợp pháp của Trương Hoàng H. Cơ quan điều tra đã trả cho ông H là

đúng theo quy định pháp luật và ông H không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 37E1-537.05 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Duy Đ. Ông Đ cho bị cáo N mượn và không biết N sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra trả chiếc xe trên cho ông Đ là đúng theo quy định pháp luật và ông Đ không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 thanh kim loại dài 10 cm, một đầu mài nhọn, đẹp; 01 sợi dây kim loại dài 04 cm, uốn cong hình chữ U bị cáo H và N sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H và Lương Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 10 cm, một đầu mài nhọn, đẹp; 01 sợi dây kim loại dài 04 cm, uốn cong hình chữ U.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2019)

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H và Lương Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Khánh Linh